TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DSST
Ngày 30-6-2022
"V/v Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ; bà Nguyễn Thị Yến.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-DS ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1949 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân T1, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị T trình bày:

Bà có con là Hoàng Xuân T2 đi lao động ở Malaysia, đến năm 2014 thì hết hạn lao động nhưng không có tiền mua vé máy bay về nước. Lúc này Hoàng Xuân T1 (là cháu) có sang đặt vấn đề là T1 sẽ đi sang Malaysia để đón anh T2 về, muốn vậy thì bà

phải đưa trước cho T1 20.000.000 đồng để T1 sang đón T2. Ngày 13/10/2014 (âm lịch) bà có đưa cho anh T1 số tiền 20.000.000 đồng tại nhà bà Nguyễn Thị L (là em dâu), T1 là người tự viết và ký vào giấy xác nhận nhận số tiền trên, trong giấy này có thể hiện trong vòng 7 ngày mà T1 không đi đón được anh T2 về thì T1 phải trả lại số tiền trên.

Hết thời gian 7 ngày, do không thấy T1 đi đón anh T2 nên bà có đến nói chuyện và đòi lại tiền. Nhưng anh T1 không chịu trả lại tiền mà còn có lời nói thách thức.

Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu anh Hoàng Xuân T1 phải trả lại số tiền đã nhận 20.000.000 đồng và tiền lãi là 15.120.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà rút yêu cầu đòi lãi đối với anh T1 mà chỉ đòi số tiền 20.000.000 đồng vì muốn giữ lại tình cảm gia đình.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Xuân T1:

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T1 đến làm việc nhưng anh T1 không chấp hành, xác minh tại địa phương cho thấy anh T1 vẫn cư trú tại thị trấn Đ nhưng thường vắng mặt ở nhà. Ngày 07/02/2022 Tòa án tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho anh T1 (do ông Hoàng Xuân Q1 là bố đẻ anh T1 nhận thay và cam kết giao lại) đồng thời niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn niêm yết công khai, Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh T1. Nhiều lần Tòa án triệu tập anh T1 tham gia các phiên họp và phiên hòa giải nhưng anh T1 đều vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án không ghi được lời khai của anh T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn là anh Hoàng Xuân T1 vắng mặt không lý do là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 163, 169, 256 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T: Buộc anh Hoàng Xuân T1 phải trả bà Trần Thị T số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn).

- Về tiền lãi: Do nguyên đơn là bà Trần Thị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Xuân T1 trả tiền nhờ mua vé máy bay cho con trai bà T. Do anh T1 không thực hiện cam kết mua vé máy bay nên nay bà T khởi kiện đòi lại tiền. Do vậy đây là vụ án tranh chấp "Kiện đòi tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, 164, 169 và Điều 256 Bộ luật dân sự 2005.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Hoàng Xuân T1 có địa chỉ cư trú tại tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng Xuân T1 đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần (người nhà nhận văn bản thay), đồng thời niêm yết công khai theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bô luật tố tụng dân sự, nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiếp tục mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Hoàng Xuân T1.

[1.4] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Tranh chấp giữa bà Trần Thị T và anh Hoàng Xuân T1 phát sinh vào năm 2014. Thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực thi hành, do vậy cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ giấy xác nhận đề ngày 13/10/2014 (âm lịch) tức ngày 03/12/2014 dương lịch, anh Hoàng Xuân T1 có nhận số tiền 20.000.000 đồng của bà Trần Thị T để mua vé máy bay con trai bà T, anh T1 viết giấy xác nhận đã nhận số tiền trên của bà T và cam kết trong vòng 7 ngày sẽ mua vé máy bay cho con bà T ở Malaysia về Việt Nam. Giấy xác nhận do anh T1 là người viết, ký tên và có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị L. Do vậy xác định giữa bà Trần Thị T và anh Hoàng Xuân T1 có thực hiện một giao dịch dân sự, điều này được chứng minh bằng lời khai của bà T, lời khai của người làm chứng, bản chính giấy nhận tiền do anh T1 viết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đối chất làm rõ nội dung vụ án nhưng anh T1 đều vắng mặt không lý do và cũng không nộp cho Tòa án chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như bị đơn đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận số tiền phải trả như nguyên đơn yêu cầu.

Nguyên nhân xảy ra tranh chấp do anh T1 không thực hiện đúng cam kết, trong vòng 7 ngày kể từ ngày 03/12/2014 phải sang Malaysia mua vé máy bay cho con bà T về nước. Do vậy việc bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu anh T1 phải trả lại số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

Hội đồng xét xử nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị T.

[3] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Theo đơn khởi kiện ban đầu, bà Trần Thị T yêu cầu anh Hoàng Xuân T1 phải trả lãi là 15.120.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà T rút yêu cầu đòi lãi đối với anh T1. Xét thấy việc bà Trần Thị T rút yêu cầu đòi lãi là tự nguyện, việc rút yêu cầu đòi tiền lãi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, không đặt ra xem xét, giải quyết đối với vấn đề tiền lãi.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, yêu cầu của bà Trần Thị T được chấp nhận nên anh Hoàng Xuân T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 177; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, Điều 169, Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T:

Buộc anh Hoàng Xuân T1 có nghĩa vụ trả bà Trần Thị T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Anh Hoàng Xuân T1 phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thái Sơn